

Bản án số: 392/2020/HSPT

Ngày: 14/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Công Huân

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng– Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 217/HSPT ngày 07/5/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, giới tính: Nam, sinh ngày 09/02/1992 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Q, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Số 22/5 đường M, tổ 44 khu phố 4, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị u; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Vũ N, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Số 2695/40 Đường P, Phường E, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại Nguyễn Vũ N:

1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết G (là vợ ông Nguyễn Vũ N), sinh năm: 1984;

2/ Trẻ Nguyễn Việt H, sinh ngày 17/7/2009 (là con ruột của ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Tuyết G);

3/ Trẻ Nguyễn Bảo I, sinh ngày 26/02/2011 (là con ruột của ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Tuyết G);

4/ Trẻ Nguyễn Bản A, sinh ngày 11/11/2013 (là con ruột của ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Tuyết G);

5/ Trẻ Nguyễn Trọng S, sinh ngày 21/4/2016 (là con ruột của ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Tuyết G);

6/ Trẻ Nguyễn Ngọc Yến R, sinh ngày 29/12/2017 (là con ruột của ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Tuyết G);

Cùng nơi cư trú: Số 2695/40 Đường P, Phường E, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. (tất cả vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của các trẻ: Nguyễn Việt H, Nguyễn Bảo I, Nguyễn Bản A, Nguyễn Trọng S, Nguyễn Ngọc Yến R:

Bà Nguyễn Thị Tuyết G (là mẹ ruột), sinh năm: 1984; nơi cư trú: Số 2695/40 Đường P, Phường E, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

7/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1955; nơi cư trú: Ấp 3, xã S, huyện G, tỉnh Tiền Giang là mẹ ruột của ông Nguyễn Vũ N, (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Ấp 5, xã X, huyện D, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Người bào chữa: Ông Nguyễn Hữu M – Văn phòng luật sư Hữu M – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 45 phút, ngày 22/9/2018, sau khi uống hơn 03 lon bia, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 63R2-0424 (có dung tích xi lanh 107cm³, không có giấy phép lái xe theo quy định) chở anh Lư Đ lưu thông trên đường Phạm Thế Hiển (hướng từ ngã tư đường Đường E về cầu G), Phường E, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi cả hai lưu thông đến trước số nhà 2830 đường Đường P, Phường E, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Văn T nhìn thấy phía trước có một người phụ nữ đang điều khiển xe mô tô lưu thông cùng chiều, nên T điều khiển cho xe vượt lên phía trước lần trái qua phần đường ngược chiều thì đụng vào xe mô tô biển số 51H4-0614 do anh Nguyễn Vũ N điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại (xe của anh N điều khiển không mở đèn chiếu sáng). Tai nạn xảy ra, T và anh Nguyễn Vũ N bị thương nặng được đưa vào bệnh viện cấp cứu; đến 00 giờ 40 phút ngày 23/9/2018, anh N tử vong, còn T và anh Lư Đ được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện N.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1196/TT.18 ngày 12/10/2018 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận

nguyên nhân chết của anh Nguyễn Vũ N do đa chấn thương. Nồng độ Ethanol trong máu cao. (Từ bút lục số 33 đến số 36).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1086/TgT.18 ngày 07/01/2019 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Nguyễn Văn T:

- Chấn thương đầu mặt, gây rách da mày, mi trên, mi dưới mắt phải, võ xoang trán, võ xoang hàm hai bên, vỡ xương sàng, xương mũi, vỡ xương ổ mắt phải, xương hàm dưới đã được phẫu thuật chỉnh hình đặt lại sụn hốc mắt nhân tạo, hiện còn:

+ Sẹo xâu kích thước 6,5 x 0,2cm tại vùng mày mi trên mắt phải và 2,7x (0,1-0,4) cm tại mi dưới mắt phải, ảnh hưởng thẩm mỹ.

+ Di chứng lõm mắt phải, dẫn đồng tử, không phản xạ với kích thích ánh sáng, giới hạn vận nhãn, hở mi làm khô giác mạc.

+ Hình ảnh trên phim MSCT chụp sọ mặt sau điều trị còn hình ảnh gãy xương và sụn nhân tạo hốc mắt phải.

- Chấn thương gây gãy lún đầu dưới xương quay tay phải đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện còn sẹo kích thước 6 x 0,3cm tại cẳng tay phải, ổn định.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 61% (Sáu mươi một phần trăm). (Từ bút lục số 166 đến số 168).

Hiện trường xảy ra tai nạn trước số nhà 2830 Đường P, Phường E, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh là đoạn đường thẳng, được rải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 08 mét, có vạch sơn vàng không liên tục ở giữa đường phân tuyến lưu thông thành hai phần đường bằng nhau, được áp dụng lưu thông hai chiều cho tất cả các loại xe lưu thông và có hệ thống đèn đường chiếu sáng.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn do Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 63R2-0424 chở anh Lư Đ lưu thông thiếu quan sát xung quanh và lấn trái sang phần đường ngược chiều, đồng thời T điều khiển xe mô tô mà không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn Ethanol cao hơn 130.20 mmol/L; dẫn đến hậu quả xảy ra tai nạn giao thông làm anh Nguyễn Vũ N tử vong.

Riêng anh Nguyễn Vũ N điều khiển xe mô tô không bật đèn chiếu sáng theo quy định và điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu (xét nghiệm độc chất xác định có 197,20 mg Ethanol/100 ml máu tĩnh mạch đùi phải) đã vi phạm điểm 8, 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ với lỗi hành chính.

Ngày 05/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận K khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T để điều tra làm rõ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận K, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Sau tai nạn, Nguyễn Văn T bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng và đại diện gia đình bị hại là bà Nguyễn Thị Tuyết G (vợ bị hại Nguyễn Vũ N) đã làm đơn bãi nại cho Nguyễn Văn T. Ngày 04/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản trả lại xe mô tô biển số 51H4-0614 cho bà Nguyễn Thị Tuyết G (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Vũ N).

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 63R2-0424 do ông Nguyễn Tấn B (nơi cư trú: Ấp 5, xã X, huyện D, tỉnh Tiền Giang) đứng tên chủ sở hữu. Từ năm 2010, ông B là nhân viên bán hàng của cửa hàng xe gắn máy H (Phường R, thành phố S, tỉnh Tiền Giang); trong thời gian làm nhân viên bán hàng tại cửa hàng, ông B có đứng tên mua xe trả góp dùm cho nhiều người. Do thời gian đã lâu, nên ông B không nhớ rõ việc đứng tên dùm đối với chiếc xe biển số 63R2-0424. Hiện nay, ông B đã nghỉ làm ở cửa hàng xe máy nêu trên và không còn lưu giữ bất cứ giấy tờ liên quan đến việc đứng tên chủ sở hữu dùm khách hàng đối với chiếc xe trên.

Nguyễn Văn T khai chiếc xe biển số 63R2-0424 do T nhờ bà Lê Thị O (là thím dâu, hiện không rõ nơi ở) đứng ra mua dùm cho T và thanh toán hết số tiền mua xe cho bên bán vào ngày 19/3/2013, nhưng chiếc xe vẫn do ông Nguyễn Tấn B đứng tên chủ sở hữu.

Ngày 23/5/2019, báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng tin tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe biển số 63R2-0424; nhưng đến nay chưa có ai liên hệ giải quyết.

Đối với anh Lư Đ, sau tai nạn đã từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì.

Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận K đã Căn cứ vào điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngày 07 tháng 04 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt xuống còn án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt xuống còn án treo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định: bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, án sơ thẩm đã xét xử có phần nghiêm khắc. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 2 (hai) năm 09 (chín) tháng đến 03(ba) năm tù.

Bào chữa cho bị cáo T luật sư cho rằng: Đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong vụ tai nạn này bản thân bị cáo cũng bị thương tật nặng, hiện sức khỏe còn yếu không lao động nặng được, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và được đại diện bị hại bãi nại để xem xét giảm thêm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo T không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển phương tiện là xe gắn máy không có bằng lái xe, trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép (nồng độ cồn trong khí thở 0,436mg/l) và đã sử dụng trái phép chất methamphetamine là ma túy cùng hành vi điều khiển xe mô tô lưu thông vào làn đường ngược chiều và trên phần đường bên trái theo hướng xe lưu thông tới va chạm vào xe moto của người bị hại dẫn đến chết người. Hành vi phạm tội như trên của bị cáo, đã bị tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt, xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Xét, mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T không đưa ra được thêm tình tiết nào để giảm nhẹ hơn. Do vậy không có cơ sở để cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, và luật sư. Nên không thể chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp và đúng pháp luật.

Về án phí:

- Bị cáo T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 .

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng.

Các nội dung khác của bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận K (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- THA Quận K; (2)
- TAND Quận K; (2)
- Công an Quận K; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nguyên Nguyên